TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số bản án: **30**/2018/DS-ST.
Ngày: 21/03/2018.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Cường.
Các Hội thẩm: Ông Đỗ Thanh Tuyến;
Bà Trần Ngọc Diệu.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 21 tháng 03 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 306/2017/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2017/QĐXX-ST ngày 15 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1963.
Địa chỉ: ấp 2, xã A, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.
Bị đơn: Bà Thái Thị Đan T1, sinh năm 1972.
Địa chỉ: ấp 3, xã A, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.
Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/11/2017, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L1 trình bày:

Bà và bà T1 là hàng xóm với nhau nên bà có tham gia chơi 02 dây hụi do bà T1 làm chủ hụi, cụ thể là:

Dây thứ 1: Hụi 500.000 đồng/tháng, khui ngày 05/5/2008 âm lịch. Hụi đã mãn ngày 05/5/2010 âm lịch, có 28 phần, bà tham gia 02 phần, đóng hụi đầy đủ và hốt hụi vào ngày 05/5/2010 âm lịch với số tiền là: 14.000.000 đồng/dây X 02 dây = 28.000.000đồng. Khi bà hốt hụi, bà T1 nói là bà đang kẹt tiền nên muốn vay số tiền hốt hụi của bà là 28.000.000 đồng, thì bà đã đồng ý.

Dây thứ 2: Hụi 1.000.000 đồng/tháng, khui ngày 20/2/2014 âm lịch. Hụi đã mãn ngày 20/02/2016 âm lịch, có 28 phần, bà tham gia 01 phần, đóng hụi đầy đủ và hốt hụi vào ngày 20/2/2016 âm lịch với số tiền là 28.000.000 đồng. Lúc hốt hụi, bà T1 lại tiếp tục vay số tiền bà vừa hốt hụi là 28.000.000 đồng. Do chưa cần dùng đến số tiền này nên bà đã đồng ý cho bà T1 vay.

Tổng cộng số tiền mà bà T1 còn nợ bà là: 56.000.000đồng. Khi vay, vì tin tưởng bà T1 nên bà đã không yêu cầu bà T1 viết giấy nợ cho bà. Hai bên có thỏa thuận với nhau là khi nào bà cần lấy lại tiền thì báo trước cho bà T1 vài tháng, bà sẽ thu xếp trả tiền lại cho bà.

Vào tháng 04/2016 âm lịch, do cần tiền nên bà có yêu cầu trả số tiền mà bà đã cho bà T1 vay là 56.000.000đồng thì bà T1 hứa là cho bà một thời gian để bà thu xếp gom tiền lại rồi trả cho bà. Nhưng từ đó đến nay, bà T1 lại không trả tiền cho bà.

Nay bà L1 khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Thái Thị Đan T1 phải trả cho bà số tiền hụi mà bà đã hốt là 56.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã tống đạt hợp lệ để triệu tập bà Thái Thị Đan T1 tham gia hòa giải, công khai chứng cứ, và xét xử. Tuy nhiên, bà Thái Thị Đan T1 vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơn vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận đinh:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã căn cứ vào Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành thụ lý giải quyết vụ án. Bà Thái Thị Đan T1 đã được tống đạt hợp lệ tuy nhiên vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vụ án làm đúng quy định pháp luật.

Về nội dung:

[1] Bà Nguyễn Thị L1 cho rằng bà có chơi 02 dây hụi do bà Thái Thị Đan T1 làm chủ hụi. Cụ thể: Dây hụi 500.000 đồng, bà tham gia 02 phần, đóng hụi và hốt hụi vào ngày 05/5/2010 âm lịch 28.000.000 đồng. Dây hụi 1.000.000đồng, bà L1 tham gia 01 phần, đóng hụi và hốt hụi vào ngày 20/2/2016 âm lịch với số tiền là 28.000.000 đồng. Tổng số tiền bà L1 hốt hụi là 56.000.000đồng. Bà L1 cho rằng bà đã cho bà T1 vay toàn bộ số tiền hụi nêu trên. Bà L1 nhiều lần yêu cầu bà T1 trả tiền nhưng bà T1 không trả từ đó phát sinh tranh chấp.

[2] Xét chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử nhận thấy, bà Nguyễn Thị L1 cung cấp cho Tòa án các giấy photo việc chơi hụi (bl 04-05) và giấy viết tay có nội dung "ngày 20/9/2014 T1 mượn chị L1 (năm chục chẳng) =(50.000.000)" ngoài ra bà Nguyễn Thị L1 không còn cung cấp cho Tòa án chứng cứ nào khác. Các tài liệu, chứng cứ bà L1 cung cấp cho Tòa án nội dung hoàn toàn không thể hiện việc bà L1 có tham gia chơi hụi do bà Thái Thị Đan T1 làm chủ hụi. Ngoài giấy mượn số tiền 50.000.000đồng có chữ ký và chữ viết của bà Thái Thị Đan T1 thì các tài liệu, chứng cứ còn lại không có sự xác nhận của bà T1. Bên cạnh đó, tại phiên tòa hôm này bà Nguyễn Thị L1 cũng khẳng định không thể cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà là có cơ sở.

[3] Xét hình thức của các giấy ghi hụi mà bà L1 cung cấp cho Tòa án, căn cứ vào quy định tại Điều 7, Điều 8 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 quy định về " Họ, hụi, biêu, phường" thì các giấy ghi hụi này cũng không tuân thủ đúng các quy định

về hình thức của hợp đồng góp hụi. Do đó, không thể căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ này làm cơ sở để buộc bà Thái Thị Đan T1 trả nợ hụi cho bà Nguyễn Thị L1.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L1 về việc buộc bà Thái Thị Đan T1 phải trả cho bà L1 số tiền 56.000.000đồng tiền hụi.

Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được tính như sau: 56.000.000đồng X 5% = 2.800.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 7, Điều 8 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 quy định về "Họ, hụi, biêu, phường" của Chính phủ, các Điều 26, khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án". Cụ thể tuyên:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L1 về việc buộc bà Thái Thị Đan T1 phải trả số tiền 56.000.000đồng tiền hụi.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Nguyễn Thị L1 phải chịu 2.800.000đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 1.400.000đồng theo biên lai thu số 0013680 ngày 21/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Bà Nguyễn Thị L1 còn phải nộp tiếp 1.400.000đồng.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Giồng Trôm.
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Đào Chí Cường

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- VKSND huyện Giồng Trôm.
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đào Chí Cường

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa

Nơi nhận:
- VKSND huyện Giồng Trôm.
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đào Chí Cường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bé **Lê Văn Cảnh** **Phạm Minh Tâm**